

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 95/2017/HSPT

Ngày 21-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Phương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thiệm

Ông Cao Thành Ngọc

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Phương - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoa Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 87/2017/HSPT ngày 02 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Vũ Mạnh H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2017/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Mạnh H (tức H), sinh năm 1982 tại Hải Phòng; ĐKKHKT và chỗ ở: Số 6/35/202 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; con ông D, sinh năm 1955 và con bà E, sinh năm 1956; có vợ là F, sinh năm 1986; có 01 con, sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 26/4/2017 đến ngày 05/5/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập: Đoàn Ứng T (tức T), Trần Minh C1.

Người bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị: Anh Đinh Văn Đ và anh Nguyễn Văn L.

NHẬN THẤY:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 24/4/2017 anh Đinh Văn Đ đến Công an phường Dư Hàng Kênh trình báo về việc: Khoảng 05 giờ cùng ngày, anh Đ phát hiện tại phòng trọ của anh Đ bị mất tài sản gồm: 01 xe đạp mini màu xanh tím than, 01 máy tính lap – top nhãn hiệu Dell, màu đen đã qua sử dụng. Sau đó anh Đ đi tìm tài sản thì phát hiện chiếc xe đạp mini bị mất đang dựng tại sân quán điện tử số 97 đường đại học Dân Lập.

Tại Cơ quan công an, Vũ Mạnh H và Đoàn Ứng T khai nhận đã cùng nhau thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản vào các ngày 18/4/2017 và ngày 24/4/2017 như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 24/4/2017 H và T đi bộ vào trong khu vực ngõ 92 đường đại học Dân Lập, phường B, quận C, Hải Phòng. Khi đi đến dãy nhà trọ số 17/92 thì phát hiện 01 phòng trọ khóa cửa ngoài, bên trong phòng trọ có 01 chiếc xe đạp. Quan sát trong phòng trọ không có người nên H và T bàn nhau chiếm đoạt tài sản lấy tiền ăn tiêu, do không có dụng cụ để mở khóa nên H và T đi mượn của Phạm Đức Trọng 01 chiếc ca – lê dài khoảng 25 cm rồi quay lại phá khóa cửa phòng trọ trên. Phá được khóa cửa, H vào trong phòng lấy chiếc xe đạp dắt ra ngoài, còn T lấy 01 máy tính lap – top. Sau đó, H và T mang chiếc lap – top đến khu vực nhà trọ số 93H/92 đường G ngủ còn H đi chiếc xe đạp trên đi tìm gặp bạn là I và I đã nhờ H chở về nhà. Do bánh xe đạp hết hơi nên H đã gửi xe đạp lại nhà I còn H quay về quán điện tử số 97 đường đại học G ngủ còn H đi chiếc xe đạp hết hơi nên H đã gửi xe đạp lại nhà I còn H quay lại quán điện tử. Đến 6 giờ cùng ngày, I mang xe đạp đến quán điện tử để trả lại H.

Hồi 00 giờ ngày 18/4/2017, T rủ Trần Minh C1 đi trộm cắp tài sản, C1 đồng ý. T mượn xe máy Dream của bạn tên N để C1 chở đi. Khi C1 đi xe máy chở T đến khu vực nhà trọ số 01/94/29 K thì phát hiện trước cửa phòng trọ dựng một chiếc xe máy nhãn hiệu Hon da loại Cup 50, màu đen của anh Nguyễn Văn L. C1 đứng ngoài trông xe còn T đi vào trộm cắp xe máy, do xe có khóa dây nên T quay ra bảo C1 chở về tìm kim để phá khóa, C1 chở T về đến gần quán điện tử mượn của anh M 01 chiếc kim. Mượn được kim, cả hai quay về quán điện tử thì gặp H, T liền rủ H cùng đi trộm cắp chiếc xe máy trên, H đồng ý. T trả lại xe máy cho N, sau đó C1 sử dụng xe máy nhãn hiệu Wave của H chở cả bọn quay lại khu nhà trọ trên. Tại đây, C1 trông xe, H đứng canh giới còn T đi vào dùng kim cắt khóa dây và mở khóa điện. Lấy được xe máy, cả bọn đem xe vừa trộm cắp được về nhà T tháo biển kiểm soát và ném xuống hồ O. Còn chiếc kim T vứt đi nhưng không nhớ ở đâu.

Kết luận định giá tài sản số 01 ngày 26/4/2017, số 03 ngày 04/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận C kết luận: Chiếc xe đạp kiểu mini

hai dống đã qua sử dụng không xác định được nhãn hiệu giá trị còn lại 500.000đ, chiếc máy tính xách tay đã qua sử dụng DELL loại INSPRION giá trị còn lại 2.500.000đ. Chiếc xe máy hai bánh đã qua sử dụng nhãn hiệu HONDA, loại CUP 50 màu sơn đen, không biển kiểm soát, số khung C50YA056035, số máy: C70E – 8898100 giá trị còn lại 2.200.000đ

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 147/2017/HSST ngày 22 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng đã quyết định: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Ứng T: 18 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46, xử phạt: Vũ Mạnh H 12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Minh C1: 12 tháng tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn về xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/9/2017, bị cáo Vũ Mạnh H có đơn kháng cáo với nội dung xin được cải tạo ngoài xã hội.

Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, bổ sung xin được giảm nhẹ hình phạt.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vũ Mạnh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Vũ Mạnh H 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự là thiếu sót. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nhưng không có căn cứ chấp nhận cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Do vậy, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào hồi 2 giờ 00 phút ngày 24/4/2017 Đoàn Ứng T, Vũ Mạnh H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe đạp mini màu xanh tím than trị giá 500.000đ; 01 máy tính lap –top nhãn hiệu Dell trị giá 2.500.000đ của anh Đinh Văn Đ và hồi 00 giờ ngày 18/4/2017 Đoàn Ứng T, Vũ Mạnh H và Trần Minh C1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe máy nhãn hiệu Honda, loại Cup 50 màu đen trị giá 2.200.000đ của anh Nguyễn Văn L. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo ngoài xã hội của bị cáo Vũ Mạnh H: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất vụ án, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Vũ Mạnh H: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho người bị hại, bị cáo có thời gian tham gia quân đội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo 12 tháng tù là đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “tự thú” quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự mà bị cáo H khai nhận trong lần trộm cắp ngày 18/4/2017 là thiếu sót. Mặt khác, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo xuất trình thêm một số giấy tờ, tài liệu: Bị cáo có bố vợ tham gia kháng chiến chống Mỹ được thưởng huân chương kháng chiến hạng Nhất, mẹ đẻ bị cáo trong công tác có nhiều thành tích được khen thưởng, bản thân bị cáo là lao động chính, hiện đang có công việc ổn định được công ty TNHH Bảo Tiến xác nhận, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ bị cáo sức khỏe yếu, thường xuyên đau ốm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tuy bị cáo có vai trò thấp hơn bị cáo T nhưng cao hơn bị cáo C1 nhưng bị cáo C1 có 01 tiền án tuy đã được xóa nhưng vẫn coi là có nhân thân xấu. Bị cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, giảm một phần hình phạt nhưng không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo theo Điều 60 Bộ luật Hình sự mà cần cách ly bị cáo một thời gian, đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm hình phạt cho bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm o, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo: Vũ Mạnh H: 09 (*chín*) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án (trừ cho bị cáo các ngày tạm giữ từ ngày 26/4/2017 đến ngày 05/5/2017).

2. Về án phí: Bị cáo không phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHP;
- VKSND cấp sơ thẩm;
- PV27 Công an TPHP;
- Công an cấp sơ thẩm;
- Toà án cấp sơ thẩm;
- Trại tạm giam;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Ngọc Phương